

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 65/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cai Lậy, ngày 12 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 452/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp BN, xã BP, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Trần Thị Thanh Q, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp TA, xã TP, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Lê Tuấn A và chị Trần Thị Thanh Q là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111 ngày 21-8-2017, thực tế hai bên chung sống vợ chồng từ năm 2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ngoài ra, do điều kiện kinh tế khó khăn, cách chi tiêu của vợ chồng khác nhau nên cũng dẫn đến mâu thuẫn. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 3-2020 đến nay nhưng không hòa giải hàn gắn được, chị Q đã có mối quan hệ tình cảm với người khác. Nay anh Tuấn A, chị Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn giữa anh Tuấn A, chị Q là tự nguyện nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Gia P, sinh ngày 03-4-2019 và Lê Tiến P1, sinh ngày 08-01-2018. Chị Q, anh Tuấn A thỏa thuận giao hai

con cho anh Tuấn A là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị Q không phải cấp dưỡng. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Anh Tuấn A, chị Q thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Xét việc anh Tuấn A, chị Q thỏa thuận lệ phí giải quyết việc dân sự do chị Q chịu là tự nguyện nên ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Lê Tuấn A và chị Trần Thị Thanh Q được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Lê Tuấn A là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Gia P, sinh ngày 03-4-2019 và Lê Tiến P1, sinh ngày 08-01-2018. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Tuấn A chưa yêu cầu.

Chị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung; về các vấn đề khác: Chị Q và anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến, nếu có phát sinh sẽ được giải quyết bằng một vụ việc khác.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Thanh Q phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Q đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0016549 ngày 04-8-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy nên được trừ vào lệ phí, xem như đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- UBND xã BP, huyện C;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực